

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 135 /VTQ
V/v giải trình lợi nhuận sau thuế
TNDN tại báo cáo KQHĐKD Quý
III năm 2024

Việt Trung, ngày 19 tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2024 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lãi tại Quý III/2024, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý III/2024	Quý III/2023	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mủ cao su	Tấn	632,97	518,9	114,07	21,98
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	376,2	47,2	329,00	697,03
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	1054,45	0,0	1054,45	
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	49.164.696.296	20.217.033.195	28.947.663.101	143,18
5	Các khoản giảm trừ	Đồng	0	133.331.000	-133.331.000	-100,00
6	Doanh thu thuần	Đồng	49.164.696.296	20.083.702.195	29.080.994.101	144,80
7	Giá vốn hàng bán	Đồng	35.967.922.132	13.869.668.067	22.098.254.065	159,33
8	Lợi nhuận gộp	Đồng	13.196.774.164	6.214.034.128	6.982.740.036	112,37
9	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	2.756.435	8.798.098	-6.041.663	-68,67
10	Chi phí tài chính	Đồng	744.180.635	946.936.027	-202.755.392	-21,41
11	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	2.218.922.367	3.100.690.720	-881.768.353	-28,44
12	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	10.236.427.597	2.175.205.479	8.061.222.118	370,60
13	Lợi nhuận khác	Đồng	378.784.574	302.432.327	76.352.247	25,25

14	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.615.212.171	2.477.637.806	8.137.574.365	328,44
15	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	10.615.212.171	2.477.637.806	8.137.574.365	328,44

Nguyên nhân:

Trong Quý III/2024, Công ty đã có những cố gắng để đạt được những kết quả tốt nhất. Công ty đã có những sự cố gắng để sản xuất tăng sản lượng và đã có những kết quả khả quan đạt được. Cụ thể về sản lượng tiêu thụ mủ cao su (Chỉ tiêu 1) tăng 114,07 tấn so với cùng kỳ năm 2023, gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2), gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) của Quý III/2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023 lần lượt là 329,00 m³ và 1.054,45 m³. Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Giá bán trong quý III/2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023. Đồng thời, công ty đã mở rộng thêm ngành nghề gỗ nên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (chỉ tiêu 4) tăng 28.947.663.101 đồng (tương đương 143,18%). Với sản lượng sản xuất tăng thì giá vốn tăng cùng sản lượng, tuy nhiên công ty đã tiết kiệm các khoản chi phí làm giá thành ổn định, thấp hơn giá bán và dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 6.982.740.036 đồng

Trong Quý III/2024, Doanh thu hoạt động tài chính giảm 6.041.663 đồng. Chi phí tài chính: Do biến động lãi suất trong quý III/2024, đồng thời công ty giảm dư nợ gốc dẫn đến chi phí tài chính giảm 202.755.392 đồng tương ứng với 21,41%. Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 11) giảm 881.768.353 đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 12) tăng 8.061.222.118 đồng. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 13) tăng 76.352.247 đồng. Dẫn đến lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 15) tăng 8.137.574.365 đồng so với cùng kỳ năm 2023

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh biến động hơn 10% và lãi tại Quý III/2024.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Thành